

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2021/HS - ST

Ngày 05 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Kim L

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Tiến Dũng

2/Ông Nguyễn Ngọc Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST – HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Thị N; sinh ngày 19/11/1976. Nơi ĐKHTTT và chỗ ở: Khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn S (đã chết) và con bà: Trần Thị Đ, sinh năm 1949; chồng Nguyễn Văn N (đã chết); con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2001).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến 10/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (bị cáo có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan:

1/ Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984 (Chị L xin xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHTT: Khu 11, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Khu 4A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2/ Anh Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1990 (Anh L vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Bùi Thị Hà** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (Bà Hà có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào cuối năm 2019, Trần Thị N, sinh năm 1976, ở khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ thuê nhà của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 ở khu 1, xã T, huyện L để mở quán cắt tóc, gội đầu. Trần Thị N có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thị L, sinh năm 1984, ĐKKHKT: Khu 11, xã P, huyện C và chỗ ở: Khu 4A, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, N biết L là gái bán dâm. Lợi dụng việc mở quán cắt tóc, gội đầu, và do N muốn có thêm thu nhập nên buổi sáng ngày 04/11/2020, N đã thỏa thuận với L là khi nào có khách đến quán của N có nhu cầu mua dâm, thì N sẽ gọi điện thoại cho L đến bán dâm cho khách, giá bán dâm do L tự thỏa thuận với khách từ 300.000đ đến 400.000đ/ 01 lượt, sau khi bán dâm xong L sẽ về trả cho N 100.000đ tiền công môi giới, N hưởng lợi số tiền 100.000đ và bản thân N cũng là người trực tiếp bán dâm cho khách.

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 04/11/2020, Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1990 ở xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Tất T, sinh năm 1975, ở khu 2, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Anh K, sinh năm 1972, ở Phố T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ do có nhu cầu muốn quan hệ tình dục và biết quán cắt tóc, gội đầu của Trần Thị N có bán dâm nên các đối tượng đã đặt vấn đề mua dâm với N. Trần Thị N đồng ý và dùng điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu đen, có số IMEI 354157080689110 gắn số thuê bao 0985.731.595 gọi đến số thuê bao 0971.555.068 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GALAXY A71, số seri R58N86BJ7GJ của Nguyễn Thị L và bảo L đi bán dâm cho khách. Khoảng 15-20 phút sau L đến quán của Trần Thị N, N bảo L đi bán dâm cho Nguyễn Tuấn L, L đưa cho N 200.000đ để trả công cho N gọi được gái bán dâm mà L ưng ý nhưng N không cầm và bảo để đưa sau, vì vậy L giật cầm lấy số tiền này và bảo “để em cầm hộ cho”. Sau đó, Nguyễn Thị L và Nguyễn Tuấn L đã thỏa thuận với nhau đến nhà nghỉ B ở khu 3, xã T, huyện L để thực hiện hành vi mua dâm và bán dâm.

Khi đến nhà nghỉ B, L, L1 gặp chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1966, ở khu 3 xã T, huyện L là vợ của anh Trần Thạch Q, sinh năm 1963 chủ nhà nghỉ. L1, L bảo chị H cho thuê 01 phòng nghỉ để nghỉ. Chị H yêu cầu L1, L đưa giấy chứng minh nhân dân của L1, L. L1 và L đưa giấy chứng minh nhân dân cho chị H. Sau đó chị H yêu cầu L1 ký vào bản cam kết không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội tại nhà nghỉ của chị H; chị H hỏi L1 và L thuê phòng để làm gì thì L1 và L trả lời do đi đường mệt nên vào nghỉ. Sau đó chị H hướng dẫn cho L1 và L vào

ngủ tại phòng 204. Khi vào phòng 204, L bảo với L1 giá 400.000đ/01 lượt bán dâm cho khách, L1 đồng ý và đưa cho L 500.000đ, L trả lại cho L1 100.000đ.

Đến 13 giờ 40 cùng ngày, tại nhà nghỉ B thuộc khu 3, xã T, huyện L, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ phối hợp với Công an xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, kiểm tra, phát hiện: Nguyễn Tuấn L1 đang quan hệ tình dục với Nguyễn Thị L tại phòng 204. Các đối tượng Nguyễn Tuấn L1, Nguyễn Thị L đều khai nhận Trần Thị N là người trung gian, dẫn dắt để các đối tượng thực hiện được việc mua dâm và bán dâm. Sau đó, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị L và Nguyễn Tuấn L1, tạm giữ vật chứng L quan đến vụ việc tại phòng nghỉ 204 nhà nghỉ B.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số 231 đối với chỗ ở, nơi làm việc của Trần Thị N ở khu 1, xã T, huyện L và tạm giữ những vật chứng L quan, N khai N trực tiếp bán dâm cho Nguyễn Anh K tại phòng ngủ của quán với giá 200.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại phòng 204 nhà nghỉ B 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng và 01 (một) vỏ bao cao su đã bị xé rách; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, số sê ri: R58N86BJ7GJ, gắn 02 thẻ sim số 0971.555.068 và số 0372.005.946, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L; số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), trong đó thu của Nguyễn Thị L là 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng), thu của Nguyễn Tuấn L1 là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Thu giữ tại chỗ ở, nơi làm việc của Trần Thị N ở khu 1, xã Tiên Kiên:

Tại phòng khách thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME số IMEI 354157080689110, lắp sim số 0985731595, máy màu đen đã qua sử dụng, phần màn hình bị nứt, vỡ kính.

Tại phòng ngủ thu giữ: Số tiền: 200.000đ (Hai trăm nghìn) trên mặt ghế nhựa gần đầu giường ngủ, phần dưới đệm, đuôi giường 03 bao cao su còn mới vỏ màu hồng, nhãn hiệu PRETEX, 01 bao cao su còn mới nhãn hiệu POWER MEN vỏ màu nâu; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu PRETEX đã xé, 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại sọt rác để ở gần đầu giường.

Đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), trong đó: Thu giữ tại nhà nghỉ B là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), tại chỗ ở, nơi làm việc của Trần Thị N ở khu 1, xã T, huyện L là 200.000đ, số tiền này đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Lâm Thao. Còn tất cả các vật chứng còn lại đã thu giữ nêu trên được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Lâm Thao.

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị N đã thừa nhận N làm người trung gian, dẫn dắt cho các đối tượng Nguyễn Thị L với Nguyễn Tuấn L1 thực hiện hành vi mua dâm và bán dâm. Lời khai của Trần Thị N phù hợp với lời khai của các đối tượng Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1, Nguyễn Tất T, Nguyễn Anh K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập Nguyễn Tất T và Nguyễn Anh K đến làm việc. Tại cơ quan điều tra Trần Thị N thừa nhận N là người trung gian, dẫn dắt

đề các đối tượng Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1 thực hiện được việc mua dâm và bán dâm, với mục đích để hưởng lợi, lời khai nhận về hành vi vi phạm của Trần Thị N phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1, Nguyễn Tất T, Nguyễn Anh K.

Ngày 04/11/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thị N.

Ngày 05/11/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ có công văn chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng vật chứng có L quan để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Trần Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1, Nguyễn Anh K đã có hành vi mua, bán dâm ngày 04/11/2020. Công an huyện Lâm Thao ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tuấn L1, Nguyễn Anh K về hành vi mua dâm quy định tại Khoản 1 Điều 22; Trần Thị N và Nguyễn Thị L về hành vi bán dâm quy định tại Khoản 1 Điều 23, Nghị định 167/2013/NĐ - CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử lý vi phạm trong lĩnh vực An ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với chị Nguyễn Thị H là vợ của anh Trần Thạch Q chủ cơ sở kinh doanh lưu trú nhà nghỉ B, thuộc khu 3 xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Chị H được anh Q ủy quyền quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh. Ngày 04/11/2020, khi cho thuê phòng nghỉ, chị H đã có yêu cầu Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1 xuất trình chứng minh thư nhân dân và sau đó chị H yêu cầu L1 ký vào bản cam kết không thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội tại nhà nghỉ của chị H; chị Hiền hỏi L1 và L thuê phòng để làm gì thì L1 và L trả lời do đi đường mệt nên vào nghỉ. Chị H không biết việc Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1 đến thuê phòng nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm. Mặt khác, giữa chị Hiền và Trần Thị N không có sự bàn bạc thống nhất gì về việc cho thuê phòng nghỉ để hoạt động mua bán dâm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo, qua xác minh cơ quan điều tra bị cáo không có tài sản gì riêng.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSLT ngày 17/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Thị N về tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Trần Thị N phạm tội: “Môi giới mại dâm” và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vật chứng và án phí.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng xử án, bị cáo N nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và vật chứng cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2020, tại quán cắt tóc, gọi đầu ở khu 1, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ của Trần Thị N, N đã gọi điện cho Nguyễn Thị L đến quán của N để bán dâm cho khách. Sau đó, khi L đến, Trần Thị N làm người trung gian, dẫn dắt cho các đối tượng Nguyễn Tuấn L1 với Nguyễn Thị L thực hiện hành vi mua dâm và bán dâm tại phòng 204 ở nhà nghỉ B thuộc khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trần Thị N phạm tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp nhằm thu lợi bất chính và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội chủ nghĩa, sức khỏe con người và là nguyên nhân lây truyền các loại bệnh nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra bị cáo N được UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ cấp chứng nhận hộ nghèo, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy, bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ nghèo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội ấn định một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự là cũng đủ giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và cũng là phù hợp với đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo Trần Thị N không có tài sản gì nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp:

Xét thấy số tiền 1.000.000 đồng bị thu giữ. Trong đó: Số tiền của bị cáo N khi bị bắt thu giữ là 200.000 đồng là tiền N vi phạm pháp luật mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thị L là 700.000 đồng (nằm trong số tiền 1.000.000 đồng), có 600.000 đồng là tiền mua bán, dâm mà có và 100.000 đồng là tiền của L, L không đề nghị trả lại 100.000 đồng mà tự nguyện sung vào ngân sách nhà nước, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng là phù hợp.

Đối với số tiền cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Tuấn L1 là 100.000 đồng (nằm trong số tiền 1.000.000 đồng) là tiền của L1, không L quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L1 là phù hợp.

Đối với 03 bao cao su còn mới vỏ màu hồng, nhãn hiệu PRETEX, 01 bao cao su còn mới nhãn hiệu POWERMEN vỏ màu nâu; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu PRETEX đã xé và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách và 01 sim số 0985731595 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A 71, số sê ri: R58N86BJ7GJ, gắn hai thẻ sim số 0971.555.068 và số 0372.005.946, mặt sau màu

xanh, đã qua sử dụng của Nguyễn Thị L, không L quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho L là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 PRIME, số IMEI 354157080689110, máy màu đen đã qua sử dụng phần màn hình bị nứt, vỡ kính của bị cáo N, Ndùng để L lạc với L đi bán dâm cho khách nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021).

Đối với Trần Thị N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1, Nguyễn Anh K đã có hành vi mua, bán dâm ngày 04/11/2020. Công an huyện Lâm Thao ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị H là vợ của anh Trần Thạch Q chủ cơ sở kinh doanh lưu trú nhà nghỉ B, thuộc khu 3 xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Chị H không biết việc Nguyễn Thị L, Nguyễn Tuấn L1 đến thuê phòng nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm. Mặt khác, giữa chị H và Trần Thị N không có sự bàn bạc thống nhất gì về việc cho thuê phòng nghỉ để hoạt động mua bán dâm, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 328; khoản 1 Điều 47, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ nơi bị cáo thường trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thị N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự về việc làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến nơi cư trú để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị N phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Thị N

[2] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Thị N số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của chị Nguyễn Thị L số tiền là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Tuấn L1 số tiền là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su còn mới vỏ màu hồng , nhãn hiệu PRETEX, 01 bao cao su còn mới nhãn hiệu POWERMEN vỏ màu nâu; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu PRETEX đã xé và 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách và 01 sim số 0985731595 không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A 71, số sê ri: R58N86BJ7GJ, gắn hai thẻ sim số 0971.555.068 và số 0372.005.946, mặt sau màu xanh, đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Thị N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 PRIME, số IMEI 354157080689110, máy màu đen đã qua sử dụng, phần màn hình bị nứt, vỡ kính.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2021).

[3] Về án phí:

Buộc bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Trần Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị TAND tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tiên Lương.
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên

